

Minh

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /QĐ-UBND

Hải Phòng, ngày tháng 01 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi,
bổ sung, thay thế lĩnh vực tài nguyên nước thuộc phạm vi
chức năng của Sở Nông nghiệp và Môi trường**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 03/2025/TT-VPCP ngày 15/9/2025 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số nội dung của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 248/QĐ-BNNMT ngày 20/01/2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính lĩnh vực tài nguyên nước thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 63/TTr-SNNMT ngày 23/01/2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, thay thế: 22 thủ tục hành chính lĩnh vực tài nguyên nước (21 thủ tục cấp tỉnh, 01 thủ tục cấp xã) thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nông nghiệp và Môi trường. Nội dung thủ tục hành chính được công bố tại Quyết định số 248/QĐ-BNNMT ngày 20/01/2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc

công bố thủ tục hành chính lĩnh vực tài nguyên nước thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường (*chi tiết, có phụ lục I đính kèm*).

Điều 2. Trách nhiệm thực hiện

1. Sở Nông nghiệp và Môi trường có trách nhiệm thực hiện, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị giải quyết thủ tục hành chính đảm bảo đúng quy định; cung cấp nội dung thủ tục hành chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố, Trung tâm Phục vụ hành chính công các xã, phường, đặc khu để niêm yết công khai, hướng dẫn, tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính đảm bảo đúng quy định. Xây dựng, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính (nếu có) trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được Quyết định này.

2. Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường và các cơ quan, đơn vị có liên quan công khai thủ tục hành chính trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính đảm bảo kịp thời, đúng quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu; Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT, PCT UBND TP H.M.Cường;
- Các PVP UBND TP;
- Các phòng, đơn vị: TTPVHCC, NN&MT;
- Công TTĐTTP;
- Lưu: VT, N.T.An.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Hoàng Minh Cường

Phụ lục
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG, THAY THẾ
THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG
(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày /01/2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố)

A. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH
A1. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG

STT	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết		Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cung cấp DVCTT (x)		Căn cứ pháp lý
			Theo quy định	Sau cắt giảm			Toàn trình	Một phần	
I	LĨNH VỰC QUẢN LÝ TÀI NGUYÊN								
1	1.004232	Cấp giấy phép thăm dò nước dưới đất đối với công trình có quy mô dưới 5.000 m ³ /ngày đêm	30 ngày làm việc (Thời hạn kiểm tra hồ sơ: Trong thời hạn 01 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ, Bộ phận Một cửa có trách nhiệm xem xét, kiểm tra hồ sơ; Thời hạn thẩm định đề án: Trong thời hạn 29	20 ngày làm việc (Thời hạn kiểm tra hồ sơ: Trong thời hạn 0,5 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ, Bộ phận Một cửa có trách nhiệm xem xét, kiểm tra hồ sơ; Thời hạn thẩm định đề án: Trong thời hạn 19,5	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	(1) Phí "bảng 0 đồng" tính từ 01/7/2025 đến hết ngày 31/12/2026 khi tổ chức, cá nhân có yêu cầu giải quyết TTHC qua dịch vụ công trực tuyến (2) Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ trực tiếp: mức phí:		x	- Luật Tài nguyên nước số 28/2023/QH15 ngày 27/11/2023. - Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 Luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường năm 2025. - Nghị định số 54/2024/NĐ-

STT	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết		Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cung cấp DVCTT (x)		Căn cứ pháp lý
			Theo quy định	Sau cắt giảm			Toàn trình	Một phần	
			ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, Sở Nông nghiệp và Môi trường có trách nhiệm thẩm định đề án)	ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, Sở Nông nghiệp và Môi trường có trách nhiệm thẩm định đề án)		<ul style="list-style-type: none"> - Thiết kế giếng thăm dò nước dưới đất/Báo cáo kết quả thi công giếng khai thác có quy mô lưu lượng từ trên 10m³/ngày đêm đến dưới 200m³/ngày đêm: 400.000đ; - Báo cáo hiện trạng khai nước dưới đất có quy mô lưu lượng từ 10m³/ngày đêm đến dưới 200m³/ngày đêm: 400.000đ; - Đề án/Báo cáo thăm dò nước dưới đất có quy mô lưu lượng từ 200m³/ngày 			<p>CP ngày 16/5/2024 của Chính phủ quy định việc hành nghề khoan nước dưới đất, kê khai, đăng ký, cấp phép, dịch vụ tài nguyên nước và tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước (viết tắt là Nghị định số 54/2024/NĐ-CP ngày 16/5/2024).</p> <p>- Nghị định số 23/2026/NĐ-CP ngày 17/01/2026 của Chính phủ sửa</p>

STT	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết		Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cung cấp DVCTT (x)		Căn cứ pháp lý
			Theo quy định	Sau cắt giảm			Toàn trình	Một phần	
						<p>đêm đến dưới 500m³/ngày đêm: 1.100.000đ; - Đề án/Báo cáo thăm dò nước dưới đất có quy mô lưu lượng từ 500m³/ngày đêm đến dưới 1.000m³/ngày đêm: 2.600.000đ; - Đề án/Báo cáo thăm dò nước dưới đất có quy mô lưu lượng từ 1.000m³/ngày đêm đến dưới 3.000m³/ngày đêm: 5.000.000đ - Đề án/Báo cáo thăm dò nước</p>			<p><i>đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực tài nguyên nước (viết tắt là Nghị định số số 23/2026/NĐ-CP ngày 17/01/2026).</i> - Nghị quyết số 45/2018/NQ-HĐND ngày 10/12/2018 của Hội đồng nhân dân Hải Phòng về việc quy định một số loại phí, lệ phí trên địa bàn thành phố Hải Phòng (viết tắt là Nghị quyết số</p>

STT	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết		Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cung cấp DVCTT (x)		Căn cứ pháp lý
			Theo quy định	Sau cắt giảm			Toàn trình	Một phần	
						dưới đất có quy mô lưu lượng từ 3.000m ³ /ngày đêm đến dưới 5.000m ³ /ngày đêm: chưa quy định			45/2018/NQ-HĐND ngày 10/12/2018). - Nghị quyết số 08/2025/ND-HĐND ngày 17/6/2025 Quy định mức thu phí, lệ phí thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân thành phố đối với việc thực hiện thủ tục hành chính trực tuyến trên địa bàn thành phố Hải Phòng (viết tắt là Nghị quyết số 08/2025/ND-HĐND ngày 17/6/2025).

STT	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết		Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cung cấp DVCTT (x)		Căn cứ pháp lý
			Theo quy định	Sau cắt giảm			Toàn trình	Một phần	
2	1.004228	Gia hạn, điều chỉnh giấy phép thăm dò nước dưới đất đối với công trình có quy mô dưới 5.000 m ³ /ngày đêm	24 ngày làm việc (Thời hạn kiểm tra hồ sơ: Trong thời hạn 01 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ, Bộ phận Một cửa có trách nhiệm xem xét, kiểm tra hồ sơ. - Thời hạn thẩm định báo cáo: Trong thời hạn 23 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, Sở Nông nghiệp và Môi trường có trách nhiệm thẩm định báo cáo)	16 ngày làm việc (Thời hạn kiểm tra hồ sơ: Trong thời hạn 0,5 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ, Bộ phận Một cửa có trách nhiệm xem xét, kiểm tra hồ sơ. - Thời hạn thẩm định báo cáo: Trong thời hạn 15,5 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, Sở Nông nghiệp và Môi trường có trách nhiệm thẩm định báo cáo)	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	(1) Phí "bằng 0 đồng" tính từ 01/7/2025 đến hết ngày 31/12/2026 khi tổ chức, cá nhân có yêu cầu giải quyết TTHC qua dịch vụ công trực tuyến (2) Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ trực tiếp: mức phí tính bằng 50% mức phí của thủ tục Cấp giấy phép thăm dò nước dưới đất đối với công trình có quy mô dưới 5.000 m ³ /ngày đêm		x	- Luật Tài nguyên nước số 28/2023/QH15 ngày 27/11/2023. - Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 Luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường năm 2025. - Nghị định số 54/2024/NĐ-CP ngày 16/5/2024. - Nghị định số 23/2026/NĐ-CP ngày 17/01/2026. - Nghị quyết số 08/2025/ND-

STT	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết		Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cung cấp DVCTT (x)		Căn cứ pháp lý
			Theo quy định	Sau cắt giảm			Toàn trình	Một phần	
									HĐND ngày 17/6/2025.
3	1.004223	Cấp giấy phép khai thác nước dưới đất đối với công trình có quy mô dưới 5.000 m ³ /ngày đêm	30 ngày làm việc (Thời hạn kiểm tra hồ sơ: Trong thời hạn 01 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ, Bộ phận Một cửa có trách nhiệm xem xét, kiểm tra hồ sơ; Thời hạn thẩm định đề án: Trong thời hạn 29 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, Sở Nông nghiệp và Môi trường có trách	20 ngày làm việc (Thời hạn kiểm tra hồ sơ: Trong thời hạn 0,5 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ, Bộ phận Một cửa có trách nhiệm xem xét, kiểm tra hồ sơ; Thời hạn thẩm định đề án: Trong thời hạn 19,5 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, Sở Nông nghiệp và Môi trường có trách	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	(1) Phí "bằng 0 đồng" tính từ 01/7/2025 đến hết ngày 31/12/2026 khi tổ chức, cá nhân có yêu cầu giải quyết TTHC qua dịch vụ công trực tuyến (2) Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ trực tiếp: mức phí.: - Báo cáo hiện trạng khai thác nước dưới đất có quy mô lưu lượng từ 10m ³ /ngày đêm đến dưới 200m ³ /ngày đêm: 400.000đ;		x	- Luật Tài nguyên nước số 28/2023/QH15 ngày 27/11/2023. - Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 Luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường năm 2025. - Nghị định số 54/2024/NĐ-CP ngày 16/5/2024. - Nghị định số 23/2026/NĐ-CP ngày 17/01/2026.

STT	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết		Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cung cấp DVCTT (x)		Căn cứ pháp lý
			Theo quy định	Sau cắt giảm			Toàn trình	Một phần	
			nhiệm thẩm định đề án)	nhiệm thẩm định đề án)		<ul style="list-style-type: none"> - Đề án/Báo cáo hiện trạng khai thác nước dưới đất có quy mô lưu lượng từ 200m³/ngày đêm đến dưới 500m³/ngày đêm: 1.100.000đ; - Đề án/Báo cáo hiện trạng khai thác nước dưới đất có quy mô lưu lượng từ 500m³/ngày đêm đến dưới 1.000m³/ngày đêm: 2.600.000đ; - Đề án/Báo cáo hiện trạng khai thác nước dưới đất có quy mô 			<ul style="list-style-type: none"> - Nghị quyết số 45/2018/NQ-HĐND ngày 10/12/2018. - Nghị quyết số 08/2025/ND-HĐND ngày 17/6/2025.

STT	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết		Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cung cấp DVCTT (x)		Căn cứ pháp lý
			Theo quy định	Sau cắt giảm			Toàn trình	Một phần	
						lưu lượng từ 1.000m ³ /ngày đêm đến dưới 3.000m ³ /ngày đêm: 5.000.000đ - Đề án/Báo cáo hiện trạng khai thác nước dưới đất có quy mô lưu lượng từ 3.000m ³ /ngày đêm đến dưới 5.000m ³ /ngày đêm: chưa quy định			
4	1.004211	Gia hạn, điều chỉnh giấy phép khai thác nước dưới đất đối với công trình có quy mô dưới 5.000m ³ /ngày đêm	24 ngày làm việc (Thời hạn kiểm tra hồ sơ: Trong thời hạn 01 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ, Bộ phận Một cửa có	16 ngày làm việc (Thời hạn kiểm tra hồ sơ: Trong thời hạn 0,5 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ, Bộ phận Một cửa có	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố - Trung tâm Phục vụ hành	(1) Phí "bằng 0 đồng" tính từ 01/7/2025 đến hết ngày 31/12/2026 khi tổ chức, cá nhân có yêu cầu giải quyết TTHC		x	- Luật Tài nguyên nước số 28/2023/QH15 ngày 27/11/2023. - Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 Luật trong lĩnh

STT	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết		Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cung cấp DVCTT (x)		Căn cứ pháp lý
			Theo quy định	Sau cắt giảm			Toàn trình	Một phần	
			trách nhiệm xem xét, kiểm tra hồ sơ. - Thời hạn thẩm định báo cáo: Trong thời hạn 23 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, Sở Nông nghiệp và Môi trường có trách nhiệm thẩm định báo cáo)	trách nhiệm xem xét, kiểm tra hồ sơ. - Thời hạn thẩm định báo cáo: Trong thời hạn 15,5 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, Sở Nông nghiệp và Môi trường có trách nhiệm thẩm định báo cáo)	chính công cấp xã	qua dịch vụ công trực tuyến (2) Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ trực tiếp: mức phí tính bằng 50% mức phí của thủ tục Cấp giấy phép khai thác nước dưới đất đối với công trình có quy mô dưới 3.000 m ³ /ngày đêm			vực nông nghiệp và môi trường năm 2025. - Nghị định số 54/2024/NĐ-CP ngày 16/5/2024. - Nghị định số 23/2026/NĐ-CP ngày 17/01/2026. - Nghị quyết số 45/2018/NQ-HĐND ngày 10/12/2018. - Nghị quyết số 08/2025/ND-HĐND ngày 17/6/2025.
5	1.004179	Cấp giấy phép khai thác nước mặt, nước biển (đối với các	30 ngày làm việc (Thời hạn kiểm tra hồ sơ: Trong thời hạn	20 ngày làm việc (Thời hạn kiểm tra hồ sơ: Trong thời	- Trung tâm Phục vụ hành chính	(1) Phí "bằng 0 đồng" tính từ 01/7/2025 đến hết ngày		x	- Luật Tài nguyên nước số 28/2023/QH15

STT	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết		Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cung cấp DVCTT (x)		Căn cứ pháp lý
			Theo quy định	Sau cắt giảm			Toàn trình	Một phần	
		<i>trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 15 Nghị định số 54/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2024, được sửa đổi, bổ sung tại khoản 12 Điều 2 Nghị định số 23/2026/NĐ-CP</i>	01 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ, Bộ phận Một cửa có trách nhiệm xem xét, kiểm tra hồ sơ; Thời hạn thẩm định đề án: Trong thời hạn 29 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, Sở Nông nghiệp và Môi trường có trách nhiệm thẩm định đề án)	hạn 0,5 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ, Bộ phận Một cửa có trách nhiệm xem xét, kiểm tra hồ sơ; Thời hạn thẩm định đề án: Trong thời hạn 19,5 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, Sở Nông nghiệp và Môi trường có trách nhiệm thẩm định đề án)	công thành phố - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	31/12/2026 khi tổ chức, cá nhân có yêu cầu giải quyết TTHC qua dịch vụ công trực tuyến (2) Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ trực tiếp: mức phí: - Đề án, báo cáo khai thác nước mặt cho sản xuất nông nghiệp có quy mô lưu lượng từ trên 0,1m ³ /giây đến dưới 0,5m ³ /giây: 1.300.000đ; - Đề án, báo cáo khai thác nước mặt cho sản xuất nông			ngày 27/11/2023. - Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 Luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường năm 2025. - Nghị định số 54/2024/NĐ-CP ngày 16/5/2024. - Nghị định số 23/2026/NĐ-CP ngày 17/01/2026. - Nghị quyết số 45/2018/NQ-HĐND ngày 10/12/2018. - Nghị quyết số 08/2025/ND-

STT	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết		Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cung cấp DVCTT (x)		Căn cứ pháp lý
			Theo quy định	Sau cắt giảm			Toàn trình	Một phần	
						nghiệp có lưu lượng từ 0,5m ³ /giây đến dưới 01m ³ /giây: 3.100.000đ; - Đề án, báo cáo khai thác nước mặt cho sản xuất nông nghiệp có lưu lượng từ 01m ³ /giây đến dưới 02m ³ /giây: 5.900.000đ; - Đề án, báo cáo khai thác nước mặt cho các mục đích kinh doanh, dịch vụ và sản xuất phi nông nghiệp và các mục đích khác có lưu lượng từ trên			HĐND ngày 17/6/2025.

STT	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết		Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cung cấp DVCTT (x)		Căn cứ pháp lý
			Theo quy định	Sau cắt giảm			Toàn trình	Một phần	
						100m ³ /ngày đêm đến dưới 500m ³ /ngày đêm: 400.000đ; - đề án, báo cáo khai thác nước mặt cho các mục đích kinh doanh, dịch vụ và sản xuất phi nông nghiệp và các mục đích khác có lưu lượng từ 500m ³ /ngày đêm đến dưới 3.000m ³ /ngày đêm: 1.300.000đ; - đề án, báo cáo khai thác nước mặt cho các mục đích kinh doanh, dịch vụ			

STT	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết		Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cung cấp DVCTT (x)		Căn cứ pháp lý
			Theo quy định	Sau cắt giảm			Toàn trình	Một phần	
						<p>và sản xuất phi nông nghiệp và các mục đích khác có lưu lượng từ 3.000m³/ngày đêm đến dưới 20.000m³/ngày đêm: 3.100.000đ;</p> <p>- Đề án, báo cáo khai thác nước mặt cho các mục đích kinh doanh, dịch vụ và sản xuất phi nông nghiệp và các mục đích khác có lưu lượng từ 20.000m³/ngày đêm đến dưới 50.000m³/ngày</p>			

STT	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết		Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cung cấp DVCTT (x)		Căn cứ pháp lý
			Theo quy định	Sau cắt giảm			Toàn trình	Một phần	
						<p>đêm: 5.900.000đ; - Đề án, báo cáo khai thác, sử dụng nước biển phục vụ mục đích sản xuất, kinh doanh, dịch vụ trên đất liền có quy mô lưu lượng từ trên 10.000 m³/ngày đêm đến dưới 40.000m³/ngày đêm: 400.000đ; - Đề án, báo cáo khai thác, sử dụng nước biển phục vụ mục đích sản xuất, kinh doanh, dịch vụ trên đất liền có quy mô</p>			

STT	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết		Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cung cấp DVCTT (x)		Căn cứ pháp lý
			Theo quy định	Sau cắt giảm			Toàn trình	Một phần	
						lưu lượng từ 40.000 m ³ /ngày đêm đến dưới 60.000m ³ /ngày đêm: 1.300.000đ; - Đề án, báo cáo khai thác, sử dụng nước biển phục vụ mục đích sản xuất, kinh doanh, dịch vụ trên đất liền có quy mô lưu lượng từ 60.000 m ³ /ngày đêm đến dưới 80.000m ³ /ngày đêm: 3.100.000đ; - Đề án, báo cáo khai thác, sử dụng nước biển phục vụ mục			

STT	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết		Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cung cấp DVCTT (x)		Căn cứ pháp lý
			Theo quy định	Sau cắt giảm			Toàn trình	Một phần	
						đích sản xuất, kinh doanh, dịch vụ trên đất liền có quy mô lưu lượng từ 80.000 m ³ /ngày đêm đến dưới 100.000m ³ /ngày đêm: 5.900.000đ			
6	1.004167	Gia hạn, điều chỉnh giấy phép khai thác nước mặt, nước biển	24 ngày làm việc (Thời hạn kiểm tra hồ sơ: Trong thời hạn 01 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ, Bộ phận Một cửa có trách nhiệm xem xét, kiểm tra hồ sơ. - Thời hạn thẩm định báo cáo:	16 ngày làm việc (Thời hạn kiểm tra hồ sơ: Trong thời hạn 0,5 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ, Bộ phận Một cửa có trách nhiệm xem xét, kiểm tra hồ sơ. - Thời hạn thẩm định báo cáo:	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	(1) Phí "bằng 0 đồng" tính từ 01/7/2025 đến hết ngày 31/12/2026 khi tổ chức, cá nhân có yêu cầu giải quyết TTHC qua dịch vụ công trực tuyến (2) Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ trực tiếp: mức phí tính bằng		x	- Luật Tài nguyên nước số 28/2023/QH15 ngày 27/11/2023. - Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 Luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường năm 2025.

STT	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết		Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cung cấp DVCTT (x)		Căn cứ pháp lý
			Theo quy định	Sau cắt giảm			Toàn trình	Một phần	
			Trong thời hạn 23 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, Sở Nông nghiệp và Môi trường có trách nhiệm thẩm định báo cáo)	Trong thời hạn 15,5 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, Sở Nông nghiệp và Môi trường có trách nhiệm thẩm định báo cáo)		50% mức phí của thủ tục Cấp giấy phép khai thác nước mặt, nước biển			- Nghị định số 54/2024/NĐ-CP ngày 16/5/2024. - Nghị định số 23/2026/NĐ-CP ngày 17/01/2026. - Nghị quyết số 45/2018/NQ-HĐND ngày 10/12/2018. - Nghị quyết số 08/2025/ND-HĐND ngày 17/6/2025.
7	1.000824	Cấp lại giấy phép thăm dò nước dưới đất, giấy phép khai thác tài nguyên nước	11 ngày làm việc (Thời hạn kiểm tra hồ sơ: Trong thời hạn 01 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ, Bộ phận	08 ngày làm việc (Thời hạn kiểm tra hồ sơ: Trong thời hạn 0,5 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ, Bộ phận	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố - Trung tâm Phục	Không quy định	x		- Luật Tài nguyên nước số 28/2023/QH15 ngày 27/11/2023. - Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của 15

STT	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết		Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cung cấp DVCTT (x)		Căn cứ pháp lý
			Theo quy định	Sau cắt giảm			Toàn trình	Một phần	
			Một cửa có trách nhiệm xem xét, kiểm tra hồ sơ; Thời hạn thẩm định hồ sơ: Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, Sở Nông nghiệp và Môi trường có trách nhiệm thẩm định hồ sơ)	Một cửa có trách nhiệm xem xét, kiểm tra hồ sơ; Thời hạn thẩm định hồ sơ: Trong thời hạn 7,5 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, Sở Nông nghiệp và Môi trường có trách nhiệm thẩm định hồ sơ)	vụ hành chính công cấp xã				<i>Luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường năm 2025.</i> - Nghị định số 54/2024/NĐ-CP ngày 16/5/2024. - Nghị định số 23/2026/NĐ-CP ngày 17/01/2026.
8	1.011518	Trả lại giấy phép thăm dò nước dưới đất, giấy phép khai thác tài nguyên nước	11 ngày làm việc (Thời hạn kiểm tra hồ sơ: Trong thời hạn 01 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ, Bộ phận Một cửa có	08 ngày làm việc (Thời hạn kiểm tra hồ sơ: Trong thời hạn 0,5 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ, Bộ phận Một cửa có	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố - Trung tâm Phục vụ hành	Không quy định	x		- Luật Tài nguyên nước số 28/2023/QH15 ngày 27/11/2023. - Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 Luật trong lĩnh

STT	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết		Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cung cấp DVCTT (x)		Căn cứ pháp lý
			Theo quy định	Sau cắt giảm			Toàn trình	Một phần	
			trách nhiệm xem xét, kiểm tra hồ sơ; Thời hạn thẩm định hồ sơ: Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, Sở Nông nghiệp và Môi trường có trách nhiệm thẩm định hồ sơ)	trách nhiệm xem xét, kiểm tra hồ sơ; Thời hạn thẩm định hồ sơ: Trong thời hạn 7,5 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, Sở Nông nghiệp và Môi trường có trách nhiệm thẩm định hồ sơ)	chính công cấp xã				<i>vực nông nghiệp và môi trường năm 2025.</i> - Nghị định số 54/2024/NĐ-CP ngày 16/5/2024. - Nghị định số 23/2026/NĐ-CP ngày 17/01/2026.
9	1.012500	Tạm dừng hiệu lực giấy phép thăm dò nước dưới đất, giấy phép khai thác tài nguyên nước	<i>11 ngày làm việc</i> (Thời hạn kiểm tra hồ sơ: Trong thời hạn 01 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ, Bộ phận Một cửa có trách nhiệm	<i>08 ngày làm việc</i> (Thời hạn kiểm tra hồ sơ: Trong thời hạn 0,5 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ, Bộ phận Một cửa có trách nhiệm	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố - Trung tâm Phục vụ hành chính	Không quy định	x		- Luật Tài nguyên nước số 28/2023/QH15 ngày 27/11/2023. - Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 Luật trong lĩnh vực nông

STT	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết		Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cung cấp DVCTT (x)		Căn cứ pháp lý
			Theo quy định	Sau cắt giảm			Toàn trình	Một phần	
			xem xét, kiểm tra hồ sơ; Thời hạn thẩm định hồ sơ: Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, Sở Nông nghiệp và Môi trường có trách nhiệm thẩm định hồ sơ)	xem xét, kiểm tra hồ sơ; Thời hạn thẩm định hồ sơ: Trong thời hạn 7,5 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, Sở Nông nghiệp và Môi trường có trách nhiệm thẩm định hồ sơ)	công cấp xã				<i>nghiệp và môi trường năm 2025.</i> - Nghị định số 54/2024/NĐ-CP ngày 16/5/2024. - Nghị định số 23/2026/NĐ-CP ngày 17/01/2026.
10	1.004122	Cấp giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất	13 ngày làm việc (Thời hạn kiểm tra hồ sơ: Trong thời hạn 01 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ, Bộ phận Một cửa có trách nhiệm xem xét, kiểm	10 ngày làm việc (Thời hạn kiểm tra hồ sơ: Trong thời hạn 0,5 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ, Bộ phận Một cửa có trách nhiệm xem xét, kiểm	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố - Trung tâm Phục vụ hành chính	(1) Phí "bằng 0 đồng" tính từ 01/7/2025 đến hết ngày 31/12/2026 khi tổ chức, cá nhân có yêu cầu giải quyết TTHC qua dịch vụ công trực tuyến		x	- Luật Tài nguyên nước số 28/2023/QH15 ngày 27/11/2023. - Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 Luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi

STT	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết		Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cung cấp DVCTT (x)		Căn cứ pháp lý
			Theo quy định	Sau cắt giảm			Toàn trình	Một phần	
			tra tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ. Thời hạn thẩm định hồ sơ: Trong thời hạn 12 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ, Sở Nông nghiệp và Môi trường có trách nhiệm gửi thông báo nộp phí thẩm định cho tổ chức, cá nhân và thẩm định hồ sơ, cấp giấy phép)	tra tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ. Thời hạn thẩm định hồ sơ: Trong thời hạn 9,5 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ, Sở Nông nghiệp và Môi trường có trách nhiệm gửi thông báo nộp phí thẩm định cho tổ chức, cá nhân và thẩm định hồ sơ, cấp giấy phép)	công cấp xã	(2) Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ trực tiếp: 1.000.000đ			trường năm 2025. - Nghị định số 54/2024/NĐ-CP ngày 16/5/2024. - Nghị định số 23/2026/NĐ-CP ngày 17/01/2026. - Nghị quyết số 45/2018/NQ-HĐND ngày 10/12/2018. - Nghị quyết số 08/2025/ND-HĐND ngày 17/6/2025.
11	2.001738	Gia hạn giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất	07 ngày làm việc (Thời hạn kiểm tra hồ sơ: Trong thời hạn 01 ngày làm	05 ngày làm việc (Thời hạn kiểm tra hồ sơ: Trong thời hạn 0,5 ngày làm	- Trung tâm Phục vụ hành chính	(1) Phí "bằng 0 đồng" tính từ 01/7/2025 đến hết ngày 31/12/2026 khi		x	- Luật Tài nguyên nước số 28/2023/QH15 ngày 27/11/2023.

STT	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết		Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cung cấp DVCTT (x)		Căn cứ pháp lý
			Theo quy định	Sau cắt giảm			Toàn trình	Một phần	
			việc, kể từ ngày nhận hồ sơ, Bộ phận Một cửa có trách nhiệm xem xét, kiểm tra tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ. Thời hạn thẩm định hồ sơ: Trong thời hạn 06 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ, Sở Nông nghiệp và Môi trường có trách nhiệm gửi thông báo nộp phí thẩm định cho tổ chức, cá nhân và thẩm định hồ sơ gia hạn	việc, kể từ ngày nhận hồ sơ, Bộ phận Một cửa có trách nhiệm xem xét, kiểm tra tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ. Thời hạn thẩm định hồ sơ: Trong thời hạn 4,5 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ, Sở Nông nghiệp và Môi trường có trách nhiệm gửi thông báo nộp phí thẩm định cho tổ chức, cá nhân và thẩm định hồ sơ gia hạn	công thành phố - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	tổ chức, cá nhân có yêu cầu giải quyết TTHC qua dịch vụ công trực tuyến (2) Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ trực tiếp: mức phí tính bằng 50% mức phí của thủ tục Cấp giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất			<ul style="list-style-type: none"> - Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 Luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường năm 2025. - Nghị định số 54/2024/NĐ-CP ngày 16/5/2024. - Nghị định số 23/2026/NĐ-CP ngày 17/01/2026. - Nghị quyết số 45/2018/NQ-HĐND ngày 10/12/2018. - Nghị quyết số 08/2025/ND-HĐND ngày 17/6/2025.

STT	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết		Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cung cấp DVCTT (x)		Căn cứ pháp lý
			Theo quy định	Sau cắt giảm			Toàn trình	Một phần	
			giấy phép cho tổ chức, cá nhân)	giấy phép cho tổ chức, cá nhân)					
12	1.004253	Cấp lại giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất	06 ngày làm việc (Thời hạn kiểm tra hồ sơ: Trong thời hạn 01 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ, Bộ phận Một cửa có trách nhiệm xem xét, kiểm tra tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ. Thời hạn thẩm định hồ sơ: Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ, Sở Nông nghiệp	04 ngày làm việc (Thời hạn kiểm tra hồ sơ: Trong thời hạn 0,5 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ, Bộ phận Một cửa có trách nhiệm xem xét, kiểm tra tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ. Thời hạn thẩm định hồ sơ: Trong thời hạn 3,5 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ, Sở Nông nghiệp	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Không quy định	x		- Luật Tài nguyên nước số 28/2023/QH15 ngày 27/11/2023. - Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 Luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường năm 2025. - Nghị định số 54/2024/NĐ-CP ngày 16/5/2024. - Nghị định số 23/2026/NĐ-CP ngày 17/01/2026.

STT	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết		Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cung cấp DVCTT (x)		Căn cứ pháp lý
			Theo quy định	Sau cắt giảm			Toàn trình	Một phần	
			và Môi trường có trách nhiệm thẩm định hồ sơ, cấp lại giấy phép)	và Môi trường có trách nhiệm thẩm định hồ sơ, cấp lại giấy phép)					
13	1.012501	Trả lại giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất	<i>06 ngày làm việc</i> (Thời hạn kiểm tra hồ sơ: Trong thời hạn 01 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ, Bộ phận Một cửa có trách nhiệm xem xét, kiểm tra tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ. Thời hạn thẩm định hồ sơ: Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ	<i>04 ngày làm việc</i> (Thời hạn kiểm tra hồ sơ: Trong thời hạn 0,5 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ, Bộ phận Một cửa có trách nhiệm xem xét, kiểm tra tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ. Thời hạn thẩm định hồ sơ: Trong thời hạn 3,5 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Không quy định	x		- Luật Tài nguyên nước số 28/2023/QH15 ngày 27/11/2023. - Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 Luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường năm 2025. - Nghị định số 54/2024/NĐ-CP ngày 16/5/2024. - Nghị định số 23/2026/NĐ-

STT	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết		Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cung cấp DVCTT (x)		Căn cứ pháp lý
			Theo quy định	Sau cắt giảm			Toàn trình	Một phần	
			sơ hợp lệ, Sở Nông nghiệp và Môi trường có trách nhiệm thẩm định hồ sơ, cấp lại giấy phép)	sơ hợp lệ, Sở Nông nghiệp và Môi trường có trách nhiệm thẩm định hồ sơ, cấp lại giấy phép)					CP ngày 17/01/2026.
14	2.001770	Tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước đối với công trình đã vận hành	- Trường hợp nộp cùng với hồ sơ đề nghị cấp giấy phép khai thác tài nguyên nước: 30 ngày làm việc - Trường hợp nộp cùng hồ sơ đề nghị gia hạn, điều chỉnh giấy phép khai thác tài nguyên nước: 24 ngày làm việc	- Trường hợp nộp cùng với hồ sơ đề nghị cấp giấy phép khai thác tài nguyên nước: 20 ngày làm việc - Trường hợp nộp cùng hồ sơ đề nghị gia hạn, điều chỉnh giấy phép khai thác tài nguyên nước: 16 ngày làm việc	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Không quy định	x		- Luật Tài nguyên nước số 28/2023/QH15 ngày 27/11/2023. - Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 Luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường năm 2025. - Nghị định số 54/2024/NĐ-CP ngày 16/5/2024.

STT	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết		Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cung cấp DVCTT (x)		Căn cứ pháp lý
			Theo quy định	Sau cắt giảm			Toàn trình	Một phần	
									- Nghị định số 23/2026/NĐ-CP ngày 17/01/2026.
15	1.004283	Điều chỉnh tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước	- Trường hợp theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 52 Nghị định số 54/2024/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 33 Điều 2 Nghị định số 23/2026/NĐ-CP: 24 ngày làm việc - Trường hợp theo quy định tại các điểm b, c, d, đ, e, g, h, i và k khoản 1	- Trường hợp theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 52 Nghị định số 54/2024/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 33 Điều 2 Nghị định số 23/2026/NĐ-CP: 16 ngày làm việc - Trường hợp theo quy định tại các điểm b, c, d, đ, e, g, h, i và k khoản 1	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Không quy định	x		- Luật Tài nguyên nước số 28/2023/QH15 ngày 27/11/2023. - Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 Luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường năm 2025. - Nghị định số 54/2024/NĐ-CP ngày 16/5/2024. - Nghị định số 23/2026/NĐ-

STT	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết		Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cung cấp DVCTT (x)		Căn cứ pháp lý
			Theo quy định	Sau cắt giảm			Toàn trình	Một phần	
			<i>Điều 52 Nghị định số 54/2024/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 33 Điều 2 Nghị định số 23/2026/NĐ-CP: 11 ngày làm việc</i>	<i>Điều 52 Nghị định số 54/2024/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 33 Điều 2 Nghị định số 23/2026/NĐ-CP: 08 ngày làm việc</i>					<i>CP ngày 17/01/2026.</i>
16	1.012503	Lấy ý kiến về phương án bổ sung nhân tạo nước dưới đất	<i>12 ngày làm việc (Thời hạn kiểm tra hồ sơ: Trong thời hạn không quá 01 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ, Bộ phận Một cửa có trách nhiệm xem xét, kiểm tra tính đầy đủ, hợp lệ của hồ</i>	<i>08 ngày làm việc (Thời hạn kiểm tra hồ sơ: Trong thời hạn không quá 0,5 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ, Bộ phận Một cửa có trách nhiệm xem xét, kiểm tra tính đầy đủ, hợp lệ của hồ</i>	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Không quy định	x		- Luật Tài nguyên nước số 28/2023/QH15 ngày 27/11/2023. - Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 Luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường năm 2025.

STT	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết		Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cung cấp DVCTT (x)		Căn cứ pháp lý
			Theo quy định	Sau cắt giảm			Toàn trình	Một phần	
			sơ; Thời hạn thẩm định hồ sơ: Trong thời hạn 11 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ, Sở Nông nghiệp và Môi trường có ý kiến bằng văn bản về phương án bổ sung nhân tạo nước dưới đất gửi tổ chức, cá nhân).	sơ. - Thời hạn thẩm định hồ sơ: Trong thời hạn 7,5 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ, Sở Nông nghiệp và Môi trường có ý kiến bằng văn bản về phương án bổ sung nhân tạo nước dưới đất gửi tổ chức, cá nhân).					- Thông tư số 03/2024/TT-BTNMT ngày 16/5/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước (viết tắt là Thông tư số 03/2024/TT-BTNMT ngày 16/5/2024) - Thông tư số 06/2026/TT-BNNMT ngày 17/01/2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường sửa đổi, bổ sung

STT	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết		Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cung cấp DVCTT (x)		Căn cứ pháp lý
			Theo quy định	Sau cắt giảm			Toàn trình	Một phần	
									<i>một số điều của các Thông tư trong lĩnh vực tài nguyên nước (viết tắt là Thông tư số 06/2026/TT-BNNMT ngày 17/01/2026).</i>
17	1.012504	Lấy ý kiến về kết quả vận hành thử nghiệm bổ sung nhân tạo nước dưới đất	<i>12 ngày làm việc (Thời hạn kiểm tra hồ sơ: Trong thời hạn không quá 01 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ, Bộ phận Một cửa có trách nhiệm xem xét, kiểm tra tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ; Thời hạn thẩm định</i>	<i>08 ngày làm việc (Thời hạn kiểm tra hồ sơ: Trong thời hạn không quá 0,5 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ, Bộ phận Một cửa có trách nhiệm xem xét, kiểm tra tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ. - Thời hạn thẩm định hồ</i>	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Không quy định	x		- Luật Tài nguyên nước số 28/2023/QH15 ngày 27/11/2023. - Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 Luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường năm 2025. - Thông tư số 03/2024/TT-

STT	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết		Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cung cấp DVCTT (x)		Căn cứ pháp lý
			Theo quy định	Sau cắt giảm			Toàn trình	Một phần	
			hồ sơ: Trong thời hạn 11 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ, Sở Nông nghiệp và Môi trường có ý kiến bằng văn bản về phương án bổ sung nhân tạo nước dưới đất gửi tổ chức, cá nhân).	sơ: Trong thời hạn 7,5 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ, Sở Nông nghiệp và Môi trường có ý kiến bằng văn bản về phương án bổ sung nhân tạo nước dưới đất gửi tổ chức, cá nhân).					BTNMT ngày 16/5/2024. - Thông tư số 06/2026/TT-BNNMT ngày 17/01/2026.
18	2.001850	Thẩm định, phê duyệt phương án cấm mốc giới hành lang bảo vệ nguồn nước của hồ chứa thủy điện	29 ngày làm việc (Thời hạn kiểm tra hồ sơ: Trong thời hạn 01 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ, Bộ phận Một cửa có	20 ngày làm việc (Thời hạn kiểm tra hồ sơ: Trong thời hạn 0,5 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ, Bộ phận Một cửa có	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố - Trung tâm Phục vụ hành	Không quy định		x	- Luật Tài nguyên nước số 28/2023/QH15 ngày 27/11/2023. - Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 Luật trong lĩnh

STT	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết		Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cung cấp DVCTT (x)		Căn cứ pháp lý
			Theo quy định	Sau cắt giảm			Toàn trình	Một phần	
			trách nhiệm xem xét, kiểm tra tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ. - Thời hạn thẩm định hồ sơ: Trong thời hạn 28 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ, Sở Nông nghiệp và Môi trường trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt phương án cấm mốc giới hành lang bảo vệ nguồn nước đối với hồ chứa thủy điện).	trách nhiệm xem xét, kiểm tra tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ; Thời hạn thẩm định hồ sơ: Trong thời hạn 19,5 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ, Sở Nông nghiệp và Môi trường trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt phương án cấm mốc giới hành lang bảo vệ nguồn nước đối với hồ chứa thủy điện).	chính công cấp xã				<p>vực nông nghiệp và môi trường năm 2025.</p> <p>- Nghị định số 54/2024/NĐ-CP ngày 16/5/2024.</p> <p>- Nghị định số 23/2026/NĐ-CP ngày 17/01/2026.</p>

STT	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết		Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cung cấp DVCTT (x)		Căn cứ pháp lý
			Theo quy định	Sau cắt giảm			Toàn trình	Một phần	
19	1.013799	<i>Lấy ý kiến về tác động của công trình khai thác nước</i>	26 ngày làm việc (Thời hạn kiểm tra hồ sơ: Trong thời hạn 01 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ, Bộ phận Một cửa có trách nhiệm xem xét, kiểm tra hồ sơ. - Thời hạn thẩm định: Trong thời hạn 20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Nông nghiệp và Môi trường có trách nhiệm tổ chức các buổi làm việc,	20 ngày làm việc (Thời hạn kiểm tra hồ sơ: Trong thời hạn 0,5 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ, Bộ phận Một cửa có trách nhiệm xem xét, kiểm tra hồ sơ; Thời hạn thẩm định: Trong thời hạn 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Nông nghiệp và Môi trường có trách nhiệm tổ chức các buổi làm việc, cuộc họp,	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Tổ chức, cá nhân đầu tư dự án chi trả		x	- Luật Tài nguyên nước số 28/2023/QH15 ngày 27/11/2023. - Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 Luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường năm 2025. - Nghị định số 54/2024/NĐ-CP ngày 16/5/2024. - Nghị định số 23/2026/NĐ-CP ngày 17/01/2026.

STT	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết		Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cung cấp DVCTT (x)		Căn cứ pháp lý
			Theo quy định	Sau cắt giảm			Toàn trình	Một phần	
			cuộc họp, đối thoại trực tiếp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản với các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan để cho ý kiến về công trình dự kiến xây dựng đề nghị tổ chức, cá nhân đầu tư dự án cung cấp bổ sung các số liệu, báo cáo, thông tin về dự án (nếu có). Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được ý kiến, Sở Nông	đối thoại trực tiếp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản với các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan để cho ý kiến về công trình dự kiến xây dựng đề nghị tổ chức, cá nhân đầu tư dự án cung cấp bổ sung các số liệu, báo cáo, thông tin về dự án (nếu có). Trong thời hạn 4,5 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được ý kiến, Sở Nông					

STT	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết		Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cung cấp DVCTT (x)		Căn cứ pháp lý
			Theo quy định	Sau cắt giảm			Toàn trình	Một phần	
			ngành và Môi trường tổng hợp các ý kiến và có văn bản gửi cho tổ chức, cá nhân đầu tư dự án).	trường tổng hợp các ý kiến và có văn bản gửi cho tổ chức, cá nhân đầu tư dự án).					

A2. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THAY THẾ

Stt	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính được thay thế	Tên thủ tục hành chính thay thế	Thời hạn giải quyết		Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cung cấp DVCTT (x)		Căn cứ pháp lý
				Theo quy định	Sau cắt giảm			Toàn trình	Một phần	
I	LĨNH VỰC QUẢN LÝ TÀI NGUYÊN									
1	2.002835	Đăng ký sử dụng mặt nước, đào hồ, ao, sông, suối, kênh, mương, rạch	Đăng ký khai thác nước mặt, nước biển, đăng ký sử dụng mặt nước, đào	<i>07 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ</i>	<i>05 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ</i>	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố	Không quy định		x	- Luật Tài nguyên nước số 28/2023/QH15 ngày 27/11/2023. - Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 Luật trong

Stt	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính được thay thế	Tên thủ tục hành chính thay thế	Thời hạn giải quyết		Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cung cấp DVCTT (x)		Căn cứ pháp lý
				Theo quy định	Sau cắt giảm			Toàn trình	Một phần	
	1.011516	Đăng ký khai thác, sử dụng nước mặt, nước biển	hồ, ao, sông, suối, kênh, mương, rạch (2.002835)			- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã				<i>lĩnh vực nông nghiệp và môi trường năm 2025.</i> - Nghị định số 54/2024/NĐ-CP ngày 16/5/2024. - Nghị định số 23/2026/NĐ-CP ngày 17/01/2026.

Stt	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính được thay thế	Tên thủ tục hành chính thay thế	Thời hạn giải quyết		Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cung cấp DVCTT (x)		Căn cứ pháp lý
				Theo quy định	Sau cắt giảm			Toàn trình	Một phần	
2	1.014716	Tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước đối với công trình cấp cho sinh hoạt đã đi vào vận hành và được cấp giấy phép khai thác tài nguyên nước nhưng chưa được phê duyệt tiền cấp quyền	Tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước đối với công trình cấp cho sinh hoạt đã đi vào vận hành và	11 ngày làm việc (Thời hạn kiểm tra hồ sơ: Trong thời hạn 01 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ, Bộ phận Một cửa có	08 ngày làm việc (Thời hạn kiểm tra hồ sơ: Trong thời hạn 0,5 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ, Bộ phận Một cửa có trách nhiệm xem xét, kiểm tra hồ	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Không quy định		x	- Luật Tài nguyên nước số 28/2023/QH15 ngày 27/11/2023. - Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 Luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường năm 2025.

Stt	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính được thay thế	Tên thủ tục hành chính thay thế	Thời hạn giải quyết		Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cung cấp DVCTT (x)		Căn cứ pháp lý
				Theo quy định	Sau cắt giảm			Toàn trình	Một phần	
	1.009669	Tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước đối với công trình chưa vận hành	được cấp giấy phép khai thác tài nguyên nước nhưng chưa được phê duyệt tiền cấp quyền (1.014716)	trách nhiệm xem xét, kiểm tra hồ sơ; Thời hạn thẩm định: Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Nông nghiệp và Môi trường có trách nhiệm thẩm định hồ sơ)	sơ; Thời hạn thẩm định: Trong thời hạn 7,5 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Nông nghiệp và Môi trường có trách nhiệm thẩm định hồ sơ)				- Nghị định số 54/2024/NĐ-CP ngày 16/5/2024. - Nghị định số 23/2026/NĐ-CP ngày 17/01/2026.	

B. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ

Stt	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết		Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cung cấp DVCTT (x)		Căn cứ pháp lý
			Theo quy định	Sau cắt giảm			Toàn trình	Một phần	
I LĨNH VỰC QUẢN LÝ TÀI NGUYÊN NƯỚC									
1	1.001662	Đăng ký khai thác, sử dụng nước dưới đất	07 ngày làm việc	05 ngày làm việc	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Không quy định	x		- Luật Tài nguyên nước số 28/2023/QH15 ngày 27/11/2023. - Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 Luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường năm 2025. - Nghị định số 54/2024/NĐ-CP ngày 16/5/2024. - Nghị định số 23/2026/NĐ-CP ngày 17/01/2026.